

Số: 40 /2016/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này quy định về đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải; chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải; đối tượng, điều kiện, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống cấp cứu và an toàn hàng hải toàn cầu (GMDSS) là hệ thống thông tin hàng hải được hội nghị các nước thành viên của Tổ chức hàng hải Quốc tế thông qua năm 1988 trên cơ sở bổ sung, sửa đổi chương IV, Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển - SOLAS 74 (sau đây gọi là GMDSS).*

2. *Bản sao hợp pháp* là bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp và được ký xác nhận bởi người đối chiếu).

Chương II

ĐÀO TẠO VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

Điều 3. Các khóa đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải

Các khóa đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS bao gồm:

1. Vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hạn chế.
2. Vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng tổng quát.
3. Vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hai.
4. Vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng nhất.

Điều 4. Tổ chức đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Tổ chức cán bộ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Cơ quan, tổ chức phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải (sau đây gọi là cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải) phải đáp ứng các quy định của Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca của thuyền viên năm 1978, sửa đổi năm 2010 về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, giáo viên tham gia giảng dạy (chi tiết tại Phụ lục I của Thông tư này) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hội đồng thi tốt nghiệp

1. Hội đồng thi tốt nghiệp (sau đây gọi là Hội đồng thi) do Thủ trưởng cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải ra quyết định thành lập.

Hội đồng thi gồm có 05 hoặc 07 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng hoặc Phó thủ trưởng cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải; ủy viên là các cán bộ của cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Hội đồng thi có nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập danh sách các học viên tham gia kỳ thi tốt nghiệp;
- b) Tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát kỳ thi theo quy định hiện hành;
- c) Xử lý các vụ việc xảy ra trong kỳ thi (nếu có);

d) Tổng hợp kết quả kỳ thi, báo cáo Thủ trưởng cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải để công nhận tốt nghiệp cho học viên.

Điều 6. Thi tốt nghiệp và đánh giá kết quả thi tốt nghiệp

1. Học viên tham dự ít nhất 90% thời lượng của khóa học mới được tham gia thi tốt nghiệp. Trường hợp học viên không đảm bảo thời lượng tham dự khóa học nhưng có lý do chính đáng học viên được bảo lưu thời lượng đã học và học tiếp tại khóa học kế tiếp của cùng một cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Thi tốt nghiệp khóa đào tạo được chia thành hai phần: phần thi lý thuyết và phần thi thực hành theo quy định hiện hành của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO). Điểm thi của mỗi phần được chấm theo thang điểm 10.

3. Các bài thi theo hình thức tự luận có điểm đạt từ điểm 5 trở lên. Các bài thi theo hình thức trắc nghiệm có điểm đạt từ điểm 7 trở lên.

4. Đối với các phần thi chưa đạt, học viên được tham gia thi lại 01 lần trong kỳ thi tốt nghiệp kế tiếp.

5. Học viên có điểm đạt ở cả hai phần thi mới đạt yêu cầu khóa học và được xét tốt nghiệp.

6. Cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải công nhận tốt nghiệp cho các học viên đạt yêu cầu khóa học.

Chương III

CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

Điều 7. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

1. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS bao gồm các loại sau đây:

- a) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạn hạn chế;
- b) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạn tổng quát;
- c) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạn hai;
- d) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạn nhất.

2. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

3. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.

Điều 8. Điều kiện chung để được cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu, thuyền Việt Nam.

2. Trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật lao động.
3. Có đủ sức khỏe.
4. Đáp ứng các điều kiện cụ thể về chuyên môn cho từng loại chứng chỉ theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc Điều 12 tương ứng của Thông tư này.
5. Tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải tương ứng.

Điều 9. Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hạn chế”

1. Tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên hoặc là sỹ quan boong, đại phó, thuyền trưởng tàu thuyền hoạt động trong vùng biển Việt Nam (vùng A1).
2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc A2 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 1 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc có chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.

Điều 10. Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng tổng quát”

1. Tốt nghiệp từ bậc trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề trở lên một trong các chuyên ngành hàng hải, điều khiển tàu biển, điện tử, viễn thông hoặc tương đương; hoặc là sỹ quan boong, đại phó, thuyền trưởng tàu thuyền từ 500 GT trở lên hoạt động trong và ngoài vùng biển Việt Nam.
2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc B2 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 2 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc có chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.

Điều 11. Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng hai”

1. Tốt nghiệp Đại học một trong các chuyên ngành điện tử, viễn thông, hàng hải, chuyên ngành điều khiển tàu biển hoặc tương đương.
2. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc C1 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.

Điều 12. Điều kiện chuyên môn để được cấp “Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải - Hạng nhất”

1. Đã được cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS - Hạng hai.
2. Đã đảm nhận công việc theo chức danh phù hợp với chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS - Hạng hai với tổng thời gian ít nhất là 3 năm.

3. Tối thiểu đạt trình độ tiếng Anh bậc C1 theo chuẩn 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tiếng Anh hàng hải trình độ 3 theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương khác.

Điều 13. Hồ sơ, thủ tục cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

1. Hồ sơ cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho học viên theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;

b) Bản sao hợp pháp chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn;

c) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của các cơ sở y tế trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ;

d) Bản sao hợp pháp các tài liệu, văn bằng chuyên môn chứng minh đáp ứng các điều kiện chuyên môn quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 hoặc Điều 12 của Thông tư này;

đ) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh);

e) Quyết định công nhận học viên tốt nghiệp khóa học.

2. Cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho học viên trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) theo địa chỉ: số 115 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 của Thông tư này, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) phải có công văn thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cho cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải đã nộp hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Điều 14. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục và thời hạn gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

1. Điều kiện gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải:

a) Đang trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Có đủ sức khỏe;

c) Đã đảm nhiệm công việc theo chức danh phù hợp với chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải với tổng thời gian ít nhất là 01 năm trong vòng 05 năm

kể từ ngày được cấp chứng chỉ hoặc ít nhất là 03 tháng trong vòng 06 tháng ngay trước khi chứng chỉ hết hạn;

d) Trường hợp không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thì phải tham gia và đạt yêu cầu trong kỳ thi tốt nghiệp của khóa đào tạo vô tuyến hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng với chứng chỉ.

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn được nộp trong thời gian 12 tháng trước hoặc 03 tháng sau thời điểm chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hết hạn.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) Bản chính hoặc bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe của cơ sở y tế trong vòng 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ;

c) Bản chính chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cần gia hạn;

d) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh);

đ) Bản sao hợp pháp sổ thuyền viên hoặc hộ chiếu thuyền viên hoặc văn bản tương đương; hoặc

Giấy tờ chứng minh đạt yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp khoá đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tương ứng (đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này).

4. Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tàn số vô tuyến điện) theo địa chỉ: số 115 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tàn số vô tuyến điện) gia hạn chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tàn số vô tuyến điện) phải có công văn thông báo hồ sơ không đủ điều kiện cho cá nhân nộp hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc.

6. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được gia hạn với thời hạn tối đa là 05 năm kể từ ngày gia hạn.

Điều 15. Cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

1. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải còn hạn sử dụng chỉ được cấp lại trong các trường hợp sau:

a) Bị mất;

b) Bị hư hỏng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được lập thành 01 bộ, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Thông tư này;

b) 02 ảnh 3x4 chụp trong vòng 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ (mặt sau ảnh có ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh);

c) Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng (áp dụng đối với trường hợp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị hư hỏng).

3. Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) theo địa chỉ: số 115 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải được cấp lại phải có nội dung giống như chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải bị mất hoặc hư hỏng.

Điều 16. Thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải

Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải trong các trường hợp sau:

1. Giả mạo một trong các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 14 và khoản 2 Điều 15 để được cấp, gia hạn hoặc cấp lại chứng chỉ.

2. Tẩy, xoá nội dung chứng chỉ.

3. Cho thuê, cho mượn chứng chỉ hoặc sử dụng sai mục đích.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Tham mưu triển khai công tác tổ chức đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ việc tuân thủ các quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư này của các cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải;

c) Hàng năm, báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác tổ chức đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Cấp, gia hạn, cấp lại và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải;

b) Hướng dẫn về kỹ thuật và nghiệp vụ vô tuyến điện trong đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải;

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát các khóa đào tạo của các cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải theo quy định của Thông tư này;

d) Hàng năm, tổng kết, đánh giá và báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

3. Cơ sở đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải có trách nhiệm:

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải;

b) Thông báo và tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng;

c) Gửi thông tin tổ chức các khóa đào tạo bao gồm Quyết định mở khóa đào tạo kèm theo danh sách học viên, kế hoạch học tập (thời gian học, lịch giảng dạy và bố trí giáo viên) và kế hoạch thi tốt nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng khóa học; kết quả thi tốt nghiệp của khóa đào tạo trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày thi tốt nghiệp về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số Vô tuyến điện, địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội);

d) Tổ chức đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải đảm bảo đủ thời lượng, nội dung theo chương trình của từng khóa đào tạo; quản lý thời gian tham dự khóa học của các học viên;

đ) Tổ chức thi tốt nghiệp và ban hành quyết định công nhận học viên tốt nghiệp khóa học;

e) Gửi hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho các học viên theo từng khóa học cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số Vô tuyến điện, địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội);

g) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu giảng dạy và giáo viên tham gia giảng dạy phục vụ đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải. Trước ngày 01

tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo đánh giá đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 4 của Thông tư này về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Tổ chức cán bộ, địa chỉ: 18 Nguyễn Du, Hà Nội);

h) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác đào tạo vô tuyến điện viên hàng hải theo đúng quy định của pháp luật;

i) Xây dựng mức thu học phí và thực hiện thu, chi theo đúng quy định của pháp luật;

k) Tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2017 và thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-BTTTT ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế đào tạo và cấp Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải.

2. Các giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có giá trị sử dụng theo thời hạn được ghi trên giấy chứng nhận. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) thực hiện việc gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hàng hải thành chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải theo quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban nhân dân, Sở TT&TT, Sở GTVT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan đơn vị trực thuộc, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, TCCB, CTS.320.



BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn

PHỤ LỤC I

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY, GIÁO VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40 /2016/TT-BTTTT ngày 26 /12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu giảng dạy

1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy

Cơ sở vật chất và trang thiết bị phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phòng học tiêu chuẩn, bảng viết, máy chiếu, video, ti vi;
- b) Thiết bị thực hành tối thiểu 4 học viên/máy đối với hệ thống thiết bị đầu cuối mô phỏng, 2 học viên/máy đối với hệ thống mô phỏng trên máy vi tính;
- c) Thiết bị thực hành phải có khả năng mô phỏng các thiết bị sau:
 - Máy thu phát MF/HF có trục canh DSC, điện thoại và NBDP;
 - Phao EPIRB 406MHz;
 - Thiết bị phát đáp tín hiệu Radar tìm kiếm cứu nạn - SART;
 - Thiết bị có khả năng thu EGC;
 - Nút báo động cấp cứu đối với các thiết bị huấn luyện hoặc thiết bị mô phỏng VHF-DSC, HF/MF-DSC, Inmarsat-C và Inmarsat-F;
 - Máy thu NAVTEX;
 - Máy thu phát VHF có chức năng thoại và DSC, kết hợp với máy thu trục canh DSC kênh 70;
 - Máy VHF cầm tay hai chiều;
 - Inmarsat-C, Inmarsat-F;
 - Các thiết bị cần thiết khác.

2. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu giảng dạy bao gồm:

- a) Giáo trình vô tuyến điện viên hàng hải đối với mỗi loại hình đào tạo;
- b) Giáo trình hướng dẫn khai thác thiết bị GMDSS đối với mỗi loại hình đào tạo;
- c) Danh bạ các đài duyên hải (ITU list of Coast Stations, Admiralty list of Radio Signal – vol.1, vol.5 ...);
- d) Danh bạ đài tàu (ITU list of Ship Stations);
- đ) Danh bạ các đài vô tuyến xác định và các trạm làm nghiệp vụ đặc biệt;

- e) Thẻ lệ vô tuyến điện quốc tế (ITU Regulations);
- g) Sổ tay tìm kiếm cứu nạn hàng không, hàng hải quốc tế (IAMSAR);
- h) Tài liệu hướng dẫn ghi nhật ký GMDSS;
- i) Tài liệu tham khảo của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) và các tài liệu tham khảo cần thiết khác.

II. Yêu cầu về chương trình đào tạo

Có chương trình và nội dung của các khóa đào tạo phù hợp với chương trình mẫu hiện hành của Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO).

III. Yêu cầu đối với giáo viên tham gia giảng dạy

Giáo viên tham gia đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành vô tuyến điện, điện tử, viễn thông, điều khiển tàu biển hoặc hàng hải.
2. Có kinh nghiệm công tác ít nhất từ 3 năm trở lên.
3. Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với chương trình đào tạo.
4. Có chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải phù hợp với chương trình tham gia đào tạo (chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải của giáo viên phải có hạng cao hơn hoặc bằng hạng mà giáo viên tham gia giảng dạy).
5. Có khả năng sử dụng thành thạo các thiết bị huấn luyện hoặc thiết bị mô phỏng.
6. Có chứng chỉ huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

PHỤ LỤC II
CÁC MẪU CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 40.../2016/TT-BTTTT ngày 16/12/2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hạn chế

1.1. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng hạn chế (mặt ngoài):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence – Freedom – Happiness</u></p>  <p>CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HỆ GMDSS HẠNG HẠN CHẾ RESTRICTED OPERATOR'S CERTIFICATE</p> <p>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp chứng chỉ và Trục ca đối với Thủy viên, 1978, sửa đổi 2010 Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</p>
--

1.2. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng hạn chế (mặt trong):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness</p>	<p>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỤC TÂN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN CHỨNG NHẬN MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS THE AUTHORITY OF RADIO FREQUENCY MANAGEMENT CERTIFIES THAT</p>
	<p>Họ và tên: Quốc tịch: <i>Full Name Nationality</i></p>
<p>CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HẠNG HẠN CHẾ</p>	<p>Sinh ngày: tại <i>Date of birth Place of birth</i></p>
<p>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</p>	<p>Đã tốt nghiệp khóa đào tạo Vô tuyến điện viên hàng hải hạng hạn chế về hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu, có đủ khả năng chuyên môn thực hiện chức danh Vô tuyến điện viên hàng hải hạng hạn chế trên các đài tàu biển được trang bị thiết bị của hệ GMDSS .</p>
<p>RESTRICTED OPERATOR'S CERTIFICATE</p>	<p><i>Had passed the examination of the Restricted Operator's Certificate Training course for Global Maritime Distress and Safety System (GMDSS) and has all required qualifications as a Restricted operator on the ship Radio Station fitted for the GMDSS .</i></p>
<p>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</p>	<p>Giấy chứng chỉ số: cấp ngày: <i>Certificate No. issued on:</i></p>
<p>(ảnh 3x4)</p>	<p>Có giá trị đến ngày: <i>Valid until</i></p>
<p>Chữ ký của người được cấp giấy chứng chỉ <i>Holder's Signature:</i></p>	<p>CỤC TRƯỞNG CỤC TÂN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN <i>Director General of ARFM</i></p>

2. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tổng quát

2.1. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tổng quát (mặt ngoài):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence – Freedom - Happiness</u></p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HỆ GMDSS HẠNG TỔNG QUÁT GENERAL OPERATOR'S CERTIFICATE</p> <p style="text-align: center;"><small>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp chứng chỉ và Trực ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</small></p> <p style="text-align: center;"><small>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</small></p>
--

2.2. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng tổng quát (mặt trong):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness</p>	<p>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỤC TÂN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN CHỨNG NHẬN MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS THE AUTHORITY OF RADIO FREQUENCY MANAGEMENT CERTIFIES THAT</p>
	
<p>CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HẠNG TỔNG QUÁT</p>	<p>Họ và tên: Quốc tịch: <i>Full Name Nationality</i></p>
	<p>Sinh ngày: tại <i>Date of birth Place of birth</i></p>
<p>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và Trực ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</p>	<p>Đã tốt nghiệp khóa đào tạo Vô tuyến điện viên hàng hải hạng tổng quát về hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu, có đủ khả năng chuyên môn thực hiện chức danh Vô tuyến điện viên hàng hải hạng tổng quát trên các đài tàu biển được trang bị thiết bị của hệ GMDSS .</p>
<p>GENERAL OPERATOR'S CERTIFICATE Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</p>	<p><i>Had passed the examination of the General Operator's Certificate Training course for Global Maritime Distress and Safety System (GMDSS) and has all required qualifications as a General operator on the ship Radio Station fitted for the GMDSS .</i></p>
	<p>Giấy chứng chỉ số: cấp ngày: <i>Certificate No. issued on:</i></p>
	<p>Có giá trị đến ngày: <i>Valid until</i></p>
<p>(ảnh 3x4)</p>	<p>CỤC TRƯỞNG CỤC TÂN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN <i>Director General of ARFM</i></p>
<p>Chữ ký của người được cấp giấy chứng chỉ <i>Holder's Signature:</i></p>	

3. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hai

3.1. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng hai (mặt ngoài):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence – Freedom - Happiness</u></p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HỆ GMDSS HẠNG HAI SECOND-CLASS RADIO ELECTRONIC CERTIFICATE</p> <p style="text-align: center;"><small>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp chứng chỉ và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</small> <small>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</small></p>

3.2. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng hai (mặt trong):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom - Happiness</p>	<p>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỤC TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN CHỨNG NHẬN MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS THE AUTHORITY OF RADIO FREQUENCY MANAGEMENT CERTIFIES THAT</p>
	<p>Họ và tên: Quốc tịch: Full Name Nationality</p>
<p>CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HẠNG HAI</p>	<p>Sinh ngày: tại Date of birth Place of birth</p>
<p>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</p>	<p>Đã tốt nghiệp khóa đào tạo Vô tuyến điện viên hàng hải hạng hai về hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu, có đủ khả năng chuyên môn thực hiện chức danh Vô tuyến điện viên hàng hải hạng hai trên các đài tàu biển được trang bị thiết bị của hệ GMDSS .</p>
<p>SECOND-CLASS RADIO ELECTRONIC CERTIFICATE</p>	<p>Had passed the examination of the Second - class Radio electronic Certificate Training course for Global Maritime Distress and Safety System (GMDSS) and has all required qualifications as a Second - class Radio electronic on the ship Radio Station fitted for the GMDSS .</p>
<p>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</p>	<p>Giấy chứng chỉ số: cấp ngày: Certificate No. issued on:</p>
<p>(ảnh 3x4)</p>	<p>Có giá trị đến ngày: Valid until</p>
<p>Chữ ký của người được cấp giấy chứng chỉ Holder's Signature:</p>	<p>CỤC TRƯỞNG CỤC TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN Director General of ARFM</p>

4. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng nhất

4.1. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng nhất (mặt ngoài):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <u>Independence – Freedom – Happiness</u></p> <p style="text-align: center;"></p> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HỆ GMDSS HẠNG NHẤT FIRST-CLASS RADIO ELECTRONIC CERTIFICATE</p> <p style="text-align: center;"><small>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp chứng chỉ và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</small></p> <p style="text-align: center;"><small>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</small></p>
--

4.2. Mẫu chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải hệ GMDSS hạng nhất (mặt trong):

(Kích thước 14 cm x 20 cm)

<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom - Happiness</p>	<p>BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỤC TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN CHỨNG NHẬN MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS THE AUTHORITY OF RADIO FREQUENCY MANAGEMENT CERTIFIES THAT</p>
	<p>Họ và tên: Quốc tịch: Full Name Nationality</p>
<p>CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI HẠNG NHẤT</p>	<p>Sinh ngày: tại Date of birth Place of birth</p>
<p>Cấp theo quy định của Công ước Quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và Trục ca đối với Thuyền viên, 1978, sửa đổi 2010</p>	<p>Đã tốt nghiệp khóa đào tạo Vô tuyến điện viên hàng hải hạng nhất về hệ thống an toàn và cấp cứu hàng hải toàn cầu, có đủ khả năng chuyên môn thực hiện chức danh Vô tuyến điện viên hàng hải hạng nhất trên các đài tàu biển được trang bị thiết bị của hệ GMDSS .</p>
<p>FIRST-CLASS RADIO ELECTRONIC CERTIFICATE</p>	<p>Had passed the examination of the First - class Radio electronic Certificate Training course for Global Maritime Distress and Safety System (GMDSS) and has all required qualifications as a First - class Radio electronic on the ship Radio Station fitted for the GMDSS .</p>
<p>Issued under the provisions of the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 1978, as amended in 2010</p>	<p>Giấy chứng chỉ số: cấp ngày: Certificate No. issued on:</p>
<p>(ảnh 3x4)</p>	<p>Có giá trị đến ngày: Valid until</p>
<p>Chữ ký của người được cấp giấy chứng chỉ Holder's Signature:</p>	<p>CỤC TRƯỞNG CỤC TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN Director General of ARFM</p>

PHỤ LỤC III
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP
CHỨNG CHỈ VÔ TUYỂN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40.../2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**Tên cơ sở đào tạo vô tuyến
điện viên hàng hải**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../..

....., ngày tháng..năm.....

V/v:.....

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

Căn cứ Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải.

(Tên cơ sở đào tạo) đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện xem xét, cấp Chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải cho những cá nhân có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh
1			
2			
3			
...			

Kính đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, CẤP LẠI
CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 40.../2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ VÔ TUYẾN ĐIỆN VIÊN HÀNG HẢI

Kính gửi: Cục Tần số Vô tuyến điện

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: Nơi sinh:
3. Số chứng chỉ VTĐ viên..... ngày cấp..... ngày hết hạn.....
4. Số thuyền viên số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Căn cứ Thông tư số/2016/TT-BTTTT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về đào tạo, cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải, đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn/cấp lại chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải số cho tôi.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên)